



Nhiều dự án thứ cấp đầu tư vào cụm công nghiệp Đông La đã đi vào hoạt động, giải quyết việc làm cho hàng nghìn lao động.

Nửa chặng đường thực hiện nghị quyết đại hội đảng các cấp trong bối cảnh có nhiều khó khăn, thách thức song cấp ủy, chính quyền huyện Đông Hưng đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện đồng bộ, quyết liệt các giải pháp phát triển kinh tế, tạo sự bứt phá trên các lĩnh vực, góp phần nâng cao đời sống nhân dân.

Đầu tư phát triển các cụm công nghiệp

Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại bảo hộ lao động Lan Phú đi vào hoạt động tại cụm công nghiệp (CCN) Đông La được gần 2 năm, luôn duy trì ổn định sản xuất các mặt hàng gia dụng như túi, hộp, miếng lót nôi, giấy da... xuất khẩu, giải quyết việc làm cho trên 400 công nhân, mức lương 6 - 8 triệu đồng/người/tháng. Ông Nguyễn Mạnh Duẩn, Giám đốc Công ty chia sẻ: Việc sản xuất trong khu dân cư chật hẹp, hàng hóa không đủ tiêu chuẩn xuất sang Mỹ, vì vậy Công ty quyết định chuyển vào CCN Đông La. Có sự quan

tâm hỗ trợ, tạo điều kiện của huyện và nhà đầu tư hạ tầng, Công ty nhanh chóng hoàn thiện hồ sơ, xây dựng nhà xưởng rộng rãi, thoáng mát, đầu tư máy móc hiện đại. Việc vận chuyển hàng hóa, thu hút lao động có tay nghề, môi trường làm việc, tăng ca... đều thuận tiện nên công suất, chất lượng sản phẩm được nâng lên, đủ tiêu chuẩn xuất khẩu sang những thị trường khó tính như châu Âu, Mỹ. Trung bình mỗi tháng Công ty sản xuất 60.000 đôi giày, 100.000 sản phẩm khác, đạt doanh thu hàng tỷ đồng. Công ty phấn đấu năm 2023 hàng xuất sang thị trường Mỹ đạt 1 triệu USD.

Thời gian qua, huyện Đông Hưng đã đẩy mạnh quy hoạch, đầu tư xây dựng hạ tầng, phát triển các CCN nhằm thu hút các doanh nghiệp nằm phân tán ở các địa phương, khu vực nông thôn vào tổ chức sản xuất tập trung, sản xuất xanh, bền vững. Ông Vũ Anh Tuấn, Giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất và cụm công nghiệp huyện cho biết: Từ năm 2021 đến nay, huyện Đông Hưng đã thu hút được 5 nhà đầu tư hạ tầng CCN, hoàn thành việc thành lập và quy hoạch chi tiết 9/9 CCN tập trung với tổng diện tích 515,7ha, thu hút 137 dự án đầu tư, trong đó có 122 dự án đã đi vào sản xuất, kinh doanh, giải

quyết việc làm cho trên 12.000 lao động, thu nhập của người lao động trong CCN từ 5 - 10 triệu đồng/tháng. Không dừng lại ở việc chỉ đạo quyết liệt, sớm bàn giao mặt bằng sạch nhất cho doanh nghiệp triển khai dự án, cải cách thủ tục hành chính, hàng năm lãnh đạo huyện đều tổ chức gặp mặt, đối thoại với các doanh nghiệp để kịp thời hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc tạo điều kiện cho doanh nghiệp duy trì, phát triển sản xuất, kinh doanh. Giá trị sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp giai đoạn 2021 - 2023 của huyện ước đạt trên 23.000 tỷ đồng, đạt 51,1% kế hoạch đề ra.

Phát triển bền vững nghề, làng nghề

Trên địa bàn huyện Đông Hưng hiện đang duy trì, phát triển 9 làng nghề ở 5 xã và rất nhiều nghề truyền thống, nghề mới được du nhập làm ra các sản phẩm độc đáo, thân thiện với môi trường, xuất khẩu đi nhiều nước như đan bèo tây, ống hút cỏ bàng, mây tre... Giá trị sản xuất từ nghề, làng nghề mang lại lớn, giải quyết việc làm cho nhiều lao động nông thôn, góp phần thay đổi diện mạo các làng quê, nâng cao thu nhập cho người dân nông thôn. Trong đó, làng nghề sản xuất bánh kẹo ở xã Nguyễn Xá nhon nhíp quanh năm với khoảng trên 1.500 hộ tham gia, trong đó có khoảng gần 100 cơ sở sản xuất, kinh doanh lớn. Nhờ phát triển nghề sản xuất bánh kẹo, nhất là bánh cây - thương hiệu không đứng lại ở Nguyễn Xá mà còn của Thái Bình, Nguyễn Xá đã trở thành một trong những xã dẫn đầu về phát triển kinh tế của huyện. Đặc biệt, bánh kẹo làng Nguyễn của Nguyễn Xá có 11 sản phẩm của 2 cơ sở được tỉnh công nhận OCOP 4 sao - làng nghề có nhiều sản phẩm OCOP nhất tỉnh.

Ông Trần Văn Đức, chủ xưởng chế biến thực phẩm bánh kẹo Thiên Đức, xã Nguyễn Xá cho biết: Ban đầu xưởng sản xuất thủ công, bán ra với số lượng ít nhưng đến nay bánh cây Thiên Đức đã có mặt ở khắp cả nước, có 5 sản phẩm đạt OCOP 4 sao. Để duy trì, phát triển nghề truyền thống, tăng sức cạnh tranh, gia đình đã đầu tư hàng tỷ đồng mở rộng xưởng, mua

hệ thống máy móc hiện đại sản xuất bánh trên dây chuyền tự động; cải tiến mẫu mã, thu nhỏ kích thước sản phẩm thuận tiện cho việc thưởng thức bánh của mọi người, bảo quản được lâu hơn. Hiện xưởng sản xuất 30 tấn/tháng, giải quyết việc làm cho trên 70 lao động.

Chăn nuôi an toàn, quy mô lớn

Trong khi nhiều người bỏ ruộng đi làm nghề khác để làm giàu thì ông Bùi Văn Tuấn, xã Hà Giang lại bỏ nghề vận tải du lịch trở về quê đầu tư hàng tỷ đồng thuê đất, xây dựng chuồng trại kiên cố, trồng cỏ voi, nuôi bò thương phẩm. Ông Tuấn chia sẻ: Từ năm 2020 tôi tích tụ 3ha, xây chuồng trại trên diện tích gần 2ha nuôi 55 con bò sinh sản và bê, tôi luôn giữ lại bê cái nhằm nhân đàn, diện tích còn lại tôi trồng cỏ voi làm thức ăn cho bò. Để phòng bệnh cho vật nuôi, bảo đảm môi trường, tôi thường sử dụng đệm lót sinh học xử lý phân bò, mua rơm dự trữ cho bò ăn vừa tiết kiệm chi phí vừa góp phần giảm ô nhiễm môi trường. Tôi lắp camera quanh trang trại nhằm hỗ trợ việc quản lý, theo dõi tình trạng của đàn bò, quá trình chăm sóc, cho bò ăn của lao động và chống trộm.

Trang trại của ông Tuấn được huyện Đông Hưng chọn là 1 trong 2 "trang trại 5i" thực hiện đề án phát triển đàn trâu, bò thương phẩm theo chuỗi liên kết giai đoạn 2019 - 2025 và những năm tiếp theo, vì vậy huyện có sự quan tâm, hỗ trợ kịp thời để trang trại phát

triển. Huyện cũng đang tập trung chỉ đạo phát triển chăn nuôi theo hướng trang trại, gia trại gắn với chăn nuôi an toàn sinh học, nuôi gia súc, gia cầm có năng suất, chất lượng cao, làm tốt công tác phòng, chống dịch bệnh. Đến nay, toàn huyện có 84 trang trại chăn nuôi, 2 HTX và 4 tổ hợp tác chăn nuôi với tổng đàn 2,2 triệu con.

Phát triển kinh tế nhanh, bền vững

Bằng những giải pháp đồng bộ, linh hoạt, sau nửa nhiệm kỳ thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XVI và nghị quyết đại hội đảng các cấp, Đông Hưng đã cơ bản đạt các mục tiêu, chỉ tiêu đề ra, trong đó có những chỉ tiêu vượt. Tốc độ tăng trưởng kinh tế bình quân giai đoạn 2021 - 2023 đạt 10,7%/năm, vượt chỉ tiêu Đại hội đề ra. Trong 3 lĩnh vực chính thì giá trị sản xuất bình quân nông nghiệp, thủy sản tăng 2,9%/năm (chỉ tiêu Đại hội là 2,86%), đặc biệt giá trị sản xuất công nghiệp tăng 18,3%/năm (chỉ tiêu Đại hội

là 14,38%). Thu nhập bình quân đầu người của huyện năm 2023 ước đạt 61 triệu đồng/năm. Huyện cũng tập trung chỉ đạo quyết liệt, ban hành nhiều cơ chế hỗ trợ tạo điều kiện để các địa phương đẩy nhanh tiến độ xây dựng nông thôn mới nâng cao.

Ông Tô Xuân Thúc, Chủ tịch UBND huyện cho biết: Nửa nhiệm kỳ còn lại, Đông Hưng vẫn kiên trì thực hiện mục tiêu: Khai thác mọi nguồn lực, phát triển nông nghiệp, bền vững, gắn với bảo đảm an sinh xã hội. Trên cơ sở đó, huyện sẽ tiếp tục đẩy mạnh phát triển vùng sản xuất nông nghiệp tập trung với những sản phẩm đặc thù địa phương, xây dựng sản phẩm OCOP, gắn kết sản xuất nông nghiệp với phát triển du lịch sinh thái, trải nghiệm và du lịch cộng đồng. Làm tốt công tác giải phóng mặt bằng, thu hút đầu tư lấp đầy các CCN. Cùng với đó, chú trọng phát triển lĩnh vực thương mại, dịch vụ, triển khai xây dựng các khu đô thị đã được tỉnh phê duyệt...

THU HIỀN



Đan bèo tây xuất khẩu ở xã Minh Phú (Đông Hưng) là nghề mới du nhập song đang được mở rộng ra các địa phương khác.

Cải cách hành chính tạo thuận lợi cho khách hàng



Công ty TNHH Sản xuất và kinh doanh Nguyễn Ngọc (thị trấn Kiến Xương, huyện Kiến Xương) phát triển sản xuất từ vốn vay của Quỹ Tín dụng nhân dân Thanh Nê.

Nhằm tạo điều kiện thuận lợi nhất giúp người dân và doanh nghiệp nhanh chóng có vốn phát triển sản xuất, kinh doanh, các tổ chức tín dụng (TCTD) trên địa bàn tỉnh đã thực hiện hiệu quả công tác cải cách hành chính, góp phần thúc đẩy tăng trưởng tín dụng trong toàn ngành.

Được thành lập năm 2015 từ một cơ sở sản xuất nhỏ, đến nay Công ty TNHH Sản xuất và kinh doanh Nguyễn Ngọc (thị trấn Kiến Xương, huyện Kiến Xương) đã mở rộng quy mô sản xuất trên diện tích hơn 600m² chuyên sản xuất, kinh doanh đồ gỗ, cơ khí, doanh thu trung bình đạt từ 1,5 - 1,7 tỷ đồng/năm, tạo việc làm ổn định cho 10 lao động với thu nhập bình quân 10 triệu đồng/người/tháng. Anh Nguyễn Ngọc Quý, Giám đốc Công ty chia sẻ: Thời gian đầu mới đi vào sản xuất chúng tôi gặp rất nhiều khó khăn do thiếu vốn, thị trường đầu ra lại chưa ổn định nên

doanh thu chỉ đạt từ 150 - 200 triệu đồng/năm. Rất may mắn cho Công ty bởi trong thời điểm khó khăn đó đã được Quỹ Tín dụng nhân dân (TDND) Thanh Nê tạo điều kiện thuận lợi cho vay vốn với thủ tục rất đơn giản, giải ngân nhanh chóng. Từ mức vay ban đầu 30 - 50 triệu đồng, sau do sản xuất hiệu quả nên Công ty đã được nâng dần hạn mức tín dụng, đến nay đã đạt hơn 2 tỷ đồng. Sự hỗ trợ kịp thời đó chính là đòn bẩy quan trọng giúp Công ty phát triển.

Trên địa bàn tỉnh hiện có 27 chi nhánh ngân hàng, 85 quỹ TDND và 1 chi nhánh tổ chức tài chính thị mố hoạt động. Để tạo điều kiện thuận lợi nhất giúp người dân và doanh nghiệp nhanh chóng có vốn phát triển sản xuất, các TCTD trên địa bàn tỉnh chú trọng phát triển các sản phẩm dịch vụ bảo đảm an toàn, tiện ích đồng thời cải tiến quy trình cho vay, nâng cao năng lực thẩm định, rút

ngắn thời gian giải quyết cho vay. Bên cạnh đó, các TCTD trên địa bàn tỉnh cũng chú trọng thực hiện công tác cán bộ, tích cực nâng cao trình độ chuyên môn, ý thức tuân thủ pháp luật, đạo đức nghề nghiệp cho đội ngũ cán bộ, nhân viên; xử lý kịp thời, thỏa đáng các phản ánh, khiếu nại của khách hàng, hạn chế việc hình thành các luồng dư luận tiêu cực ảnh hưởng đến các TCTD nói riêng và của ngành ngân hàng nói chung trên địa bàn tỉnh; phát triển đa dạng hóa sản phẩm, dịch vụ, tiện ích ngân hàng gắn với đổi mới quy trình, thủ tục cung cấp dịch vụ, bảo đảm thuận tiện, đơn giản, dễ thực hiện, giảm thiểu nhất về chi phí và thời gian đi lại, hồ sơ giao dịch...

Là một trong những đơn vị triển khai thực hiện hiệu quả công tác cải cách hành chính, từ khi thành lập đến nay, Quỹ TDND Thanh Nê luôn tạo điều kiện thuận lợi nhất để nhân dân địa

phương nhanh chóng có vốn phát triển kinh tế. Đến hết tháng 7/2023, tổng nguồn vốn hoạt động của Quỹ đạt hơn 355 tỷ đồng, tăng 5,36% so với thời điểm 31/12/2022, trong đó tiền gửi tiết kiệm đạt gần 320 tỷ đồng, tăng 6,84% so với thời điểm 31/12/2022; dư nợ cho vay đạt gần 323 tỷ đồng, tăng 0,77% so với thời điểm 31/12/2022. Bà Nguyễn Thị Huệ, Giám đốc Quỹ TDND Thanh Nê cho biết: Xuất phát từ tình hình thực tiễn, Hội đồng quản trị, Ban điều hành Quỹ đã chủ động nắm bắt thị trường, tổ chức đầu tư mua sắm trang thiết bị hiện đại phục vụ hoạt động, đồng thời đưa ra những sản phẩm dịch vụ mới phục vụ tốt nhất nhu cầu của khách hàng. Đến nay, ngoài dịch vụ huy động vốn và cho vay thành viên, Quỹ TDND Thanh Nê còn triển khai có hiệu quả dịch vụ chuyển tiền cả ở trong nước và quốc tế, từ đó tạo được sự gắn kết giữa khách hàng và Quỹ. Từ đầu năm đến nay, tổng doanh số chuyển tiền của Quỹ đạt hơn 307 tỷ đồng với tổng số gần 6.600 món, trong đó doanh số chuyển đi đạt hơn 169 tỷ đồng với gần 2.100 món và doanh số chuyển đến đạt hơn 138 tỷ đồng với gần 4.500 món.

Nhờ thực hiện hiệu quả công tác cải cách hành chính, đầu tư tín dụng của ngành ngân hàng đã có tăng trưởng tích cực. Đến hết tháng 8/2023, tổng dư nợ cho vay của các TCTD trên địa bàn tỉnh ước đạt 90.300 tỷ đồng, tăng 4,8% so với thời điểm 31/12/2022; trong đó cho vay lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản chiếm 17,8%, lĩnh vực công nghiệp, xây dựng chiếm 29,4% và lĩnh vực thương mại, dịch vụ chiếm 52,8% tổng dư nợ cho vay.

MINH HƯƠNG

Chợ Chùa, xã Xuân Hòa mỗi tháng họp 18 phiên. Chợ dân sinh và không phải là trung tâm đầu mối giao thương nên người bán, người mua cũng không đông. Chợ cũng chẳng có gì nổi bật ngoại trừ lều lù rên nằm xa nơi cuối chợ lúc nào cũng đỏ lửa, khói ra vào thường xuyên. Người đến mua dao, kéo, liềm, cuốc, xẻng, người đến sửa lại nông cụ cho sắc. Bà Nguyễn Thị Tho, thôn Phương Cáp, xã Hiệp Hòa cho biết: Tôi biết ông An làm nghề rèn có uy tín mấy chục năm nay, vì vậy mỗi lúc cần tôi đều ra chợ nhờ ông ấy khi thì cắt chấu liềm, khi thì mài lại con dao, cái cuốc. Sản phẩm của ông ấy không chê vào đâu được, sắc bén mà còn chắc, bền, giá lại rẻ, bà con ai cũng tin tưởng.

Trước đây, cả xã Xuân Hòa có hơn chục hộ làm nghề rèn, nay chỉ còn duy nhất gia đình ông An. Nguyên do cũng chỉ vì sự cạnh tranh khốc liệt giữa hàng rèn thủ công với các sản phẩm công nghiệp và hàng Trung Quốc giá rẻ tràn ngập. Thêm vào đó, thu nhập từ nghề rèn ngày càng eo hẹp nên nhiều hộ chuyển đổi nghề để mưu sinh. Ông An chia sẻ: Cách đây hơn 20 năm, nghề rèn bị bóp nghẹt, thiếu việc làm, thu nhập không thể nuôi sống gia đình, hầu hết thợ trong làng bỏ nghề. Bản thân tôi cũng có ý định tìm nghề khác để làm. Nhưng tiếc cái nghề của các cụ để lại, lo kỹ thuật nghề gia truyền bị đánh mất và bản thân yêu nghề rèn từ nhỏ nên tôi đã rời làng, mang nghề vào Tây Nguyên lập nghiệp. Gần hai thập kỷ bươn trải xứ người, khi kinh tế không còn đặt nặng trên đôi vai, tôi quyết định trở về quê hương tiếp tục nghề rèn.

Lò rèn của ông An trở về, chợ Chùa lại có ánh lửa bập bùng mỗi sớm. Sau thời gian sử dụng các loại dao, kéo, cuốc, xẻng công nghiệp người dân nhận ra những nông cụ, đồ gia dụng bằng sắt được sản xuất thủ công vẫn có sắc và bền hơn cả. Ông Vũ Văn Tuy ở thôn Văn, xã

NGƯỜI GIỮ NGHỀ RÈN

Bận bịu, lem luốc bụi than, thu nhập chẳng thể làm giàu, vì sao vẫn giữ mãi cái nghề rèn đã “lạc hậu” trong thời buổi công nghiệp hóa ủa vào mọi góc ngách cuộc sống? Chẳng cần suy nghĩ lâu trước câu hỏi, người đàn ông ở tuổi ngũ thập tươi cười: Đó là nghề gia truyền, là tục hạo văn hóa dân tộc, còn được bà con tin yêu thì còn làm. Ông là Nguyễn Văn An ở thôn Phương Tảo 2, xã Xuân Hòa (Vũ Thư). Càng trò chuyện, chúng tôi càng bị cuốn hút bởi cách nghĩ khác, lối sống khác nhưng rất nhân văn của ông.

Song Lãng, cách xã Xuân Hòa gần 3km vẫn thường đạp xe đến chợ Chùa nhờ ông An mài lại bộ dao của gia đình sau thời gian dài sử dụng. Ông Tuy cho biết: Dao công nghiệp nhìn thì bóng sáng đẹp mắt nhưng sử dụng thì chỉ được một thời gian ngắn là cùn và hay bị cong, mẻ lưỡi. Tôi ưng nhất bộ dao của ông An rèn vì nước tôi lưỡi dao ánh xanh cứng như thép, sắc lẹm, dùng rất thích.

Không riêng ông Tuy, phần lớn người dân ở vùng lân cận xã Xuân Hòa đều nhận ra chất lượng sản phẩm của lò rèn ông An nên thường xuyên lui tới mỗi khi

cần mua hay sửa, mài lại nông cụ, đồ gia dụng. Họ thích ông An còn bởi sự thật thà, xởi lởi, dễ gần của ông. Tiếng có nhiều khách là vậy nhưng thu nhập mỗi phiên chợ của ông An cũng chỉ nhỉnh hơn mấy hàng buôn bán rau trong chợ. Mỗi cái hộp tôn to hơn hộp bánh bích quy, những đồng tiền mệnh giá 2.000 đồng, 5.000 đồng, ông An cười: Tiền công cả sáng nay chắc được 100.000 đồng, cũng đủ cơm nước cho hai vợ chồng. Lúc cái nghề này mà năng nghĩ đến tiền chắc không trụ được lâu.

Gần hết phiên chợ ngồi theo dõi ông An luôn

chân luôn tay bên bếp than hồng, mồ hôi nhễ nhại, chúng tôi hiểu ở con người ấy có tình yêu nghề cháy bỏng. Ông tự hào với bí quyết gia truyền và tay nghề điêu luyện của mình. Ông cảm thấy hạnh phúc vì mỗi ngày lại làm ra những sản phẩm tốt phục vụ bà con thôn quê và được bà con tin tưởng, yêu mến. Ông tâm sự: Đời đã cho mình cái nghề thì hôm nay mình cần thật tốt đi để ngày mai không phải hối tiếc, đừng than nghề làm sẽ được gì - mất gì, đời sẽ đền đáp lại thôi.

KHÁC DŨAN



Lò rèn của ông Nguyễn Văn An tại chợ Chùa, xã Xuân Hòa (Vũ Thư).